

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 02/11/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mão

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nam.

Bà Lê Thị Thu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H, có mặt.

- Bị đơn: anh Phạm Ngọc A, có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2018, bản tự khai ngày 24/8/2018, nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày:

Chị và anh A đăng ký kết hôn vào năm 2004. Trong thời gian chung sống với nhau giữa chị và anh A đã dần dần xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau càng ngày càng nghiêm trọng. Ngày 05/6/2018 anh A đã đánh chị H bất tỉnh phải nhập viện điều trị. Sau khi xuất viện về nhà thì anh A vẫn xúc phạm, chửi bới chị H nên chị H thấy không thể tiếp tục chung sống và viết đơn xin ly hôn anh A.

Tại biên bản hòa giải các ngày 17/9/2018; 26/9/2018, chị H trình bày: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã đến mức nghiêm trọng và không thể khắc phục được. Từ cuối tháng 6/2018 cho đến nay vợ chồng chị đã không còn chung sống với nhau. Chị không còn tình cảm với anh A nữa nên chị xin được ly hôn anh A.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2018 anh A trình bày: Vợ chồng anh kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau

khi kết hôn thì vợ chồng anh chung sống hạnh phúc. Bắt đầu từ tháng 4/2018 cho đến nay thì hai vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn và không chung sống với nhau từ đầu tháng 7/2018 cho đến nay. Nguyên nhân là do chị H hay đi chơi qua đêm nhiều lần ở ngoài và nói dối anh A nên ngày 5/6/2018 anh A có đánh chị H. Anh đồng ý ly hôn chị H.

Tại biên bản hòa giải ngày 17/9/2018, anh A đồng ý ly hôn. Tại biên bản hòa giải ngày 26/9/2018, anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh trở lại đoàn tụ. Do chị H có đi chơi qua đêm mấy ngày nên anh tức giận và đánh chị H, anh biết việc đánh vợ của anh là sai, anh xin khắc phục và xin đoàn tụ với chị H.

Tại biên bản xác minh ngày 11/9/2018, Hội LHPNVN xã H đã xác minh như sau: Vợ chồng chị H, anh A trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai anh chị là do anh A nghi ngờ chị H ngoại tình. Anh A có đánh đập chị H, có lần còn quăng quần áo của chị H ra ngoài và khóa cửa lại không cho chị H vào nhà. Việc anh A đánh đập chị H đã được UBND xã H hòa giải nhưng không thành. Hiện tại hai anh chị đã sống ly thân từ đầu tháng 7/2018 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhưng không thành. Tại phiên hòa giải ngày 17/9/2018, chị H và anh A đồng ý ly hôn nhưng không thỏa thuận được về vấn đề con chung. Tại phiên hòa giải ngày 26/9/2018 thì chị H yêu cầu ly hôn, anh A yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh A có hai con chung là Phạm Ngọc Quang A, sinh ngày 01/5/2004 và Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 02/9/2008.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2018 thì chị H yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi cháu Trâm A 1.000.000 đồng/tháng. Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, chị H yêu cầu được nuôi cháu Phạm Ngọc Trâm A, còn cháu Phạm Ngọc Quang A giao cho anh A nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Phía anh A yêu cầu được nuôi cháu Phạm Ngọc Trâm A vì cháu là nữ, anh muốn nuôi dưỡng cháu để bảo vệ cháu. Còn cháu Phạm Ngọc Quang A giao cho chị H nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 11/9/2018 và biên bản làm việc ngày 26/9/2018 thì cháu Phạm Ngọc Trâm A trình bày: Từ khi bố mẹ cháu không chung sống với nhau đến nay thì cháu sống cùng mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 12/9/2018, cháu Phạm Ngọc Quang A trình bày: Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với ba.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu được ly hôn anh A; về con chung: chị H yêu cầu được nuôi cháu Phạm Ngọc Trâm A, còn cháu Phạm Ngọc Quang A giao cho anh A nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau; trường hợp anh A không nuôi cháu Quang A thì chị xin nhận nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng như đơn

khởi kiện đã trình bày; về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh A: Về tình cảm: Anh A đồng ý ly hôn; về con chung: Anh A yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 28, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220 BLTTDS. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 và các quy định khác của BLTTDS. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 55 Luật HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh A. Về con chung: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 81 Luật HNGĐ giao cháu Phạm Ngọc Quang A cho anh A nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc Trâm A cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh A không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc nguyên đơn khởi kiện đã được thực hiện theo đúng các quy định tại các điều 189, 190, 191, 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp tổng đạt các văn bản, thông báo, quyết định của Tòa án đã được thực hiện đúng theo các quy định tại điều 170, 177 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện theo đúng quy định tại điều 203 BLTTDS. Việc tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được thực hiện đúng theo các quy định tại điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân, HĐXX thấy rằng:

Qua xác minh thu thập chứng cứ và qua các bản khai của chị H, anh A thì có việc anh A có hành vi bạo lực gia đình. Anh A đã đánh đập chị H và đã được UBND xã H hòa giải nhưng không thành. Anh A cũng thừa nhận việc anh đánh đập chị H, sau đó thì hai vợ chồng anh không còn chung sống với nhau từ đầu tháng 7/2018 cho đến nay. Như vậy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh A thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh A.

[3] Về con chung:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh A không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. HĐXX thấy rằng: cháu Trâm A có nguyện vọng được ở với chị H, cháu Quang A có nguyện vọng được ở với anh A. Căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và ổn định cuộc sống cũng như việc học hành của hai con chung, HĐXX quyết định giao cháu Phạm Ngọc Quang A cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Ngọc Trâm A cho chị H trực

tiếp nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS và điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Phan Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu H và anh Phạm Ngọc A.

2. Về con chung: Áp dụng khoản 2 điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

- Giao cháu Phạm Ngọc Quang A, sinh ngày 01/5/2004 cho anh Phạm Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 02/9/2008 cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS và điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc:

Chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2014/0006389 ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H (Chị H đã nộp đủ án phí DSST).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mão